

Số: 02/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của
Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công bố thông tin theo quy định, bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
 - 3.1. Bảng cân đối kế toán
 - 3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
 - 3.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
 - 3.4. Thuyết minh báo cáo tài chính

Trong đó: Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1. Báo cáo tài chính rút gọn

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm (31/12/2022)	Số đầu năm (01/01/2022)
I	Tài sản ngắn hạn	142.003.080.252	116.325.350.546
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.027.708.763	15.157.319.195
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	97.834.383.221	52.122.462.140
4	Hàng tồn kho	35.224.021.294	49.028.610.878
5	Tài sản ngắn hạn khác	916.966.974	16.958.333
II	Tài sản dài hạn	4.340.667.822	2.956.472.304

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm (31/12/2022)	Số đầu năm (01/01/2022)
2	Tài sản cố định	2.056.071.423	635.059.391
6	Tài sản dài hạn khác	2.284.596.399	2.321.412.913
	Tổng cộng tài sản	146.343.748.074	119.281.822.850
III	Nợ phải trả	113.734.276.946	87.961.820.337
1	Nợ ngắn hạn	113.734.276.946	87.961.820.337
IV	Vốn chủ sở hữu	32.609.471.128	31.320.002.513
1	Vốn chủ sở hữu	32.609.471.128	31.320.002.513
	Tổng cộng nguồn vốn	146.343.748.074	119.281.822.850

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Ghi chú
1	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	267.781.345.100	
2	Giá vốn hàng bán	240.538.577.698	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	27.242.767.402	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	36.058.369	
5	Chi phí tài chính	276.805.309	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.377.125.887	
7	LN thuần từ hoạt động kinh doanh	6.624.894.575	
8	Thu nhập khác	10	
9	Chi phí khác	24.081.643	
10	Lợi nhuận khác	(24.081.633)	
11	Tổng LN kế toán trước thuế	6.600.812.942	
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.320.729.717	
13	LN sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.280.083.225	
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.500	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Trung

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn (tiền thân là Công ty TNHH MTV Tư vấn và Khảo sát Thiết kế Xây dựng) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 0100735720 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06 tháng 08 năm 1993. Ngày 01 tháng 03 năm 2018, Công ty hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu từ vốn từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0100735720 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 25 Ngõ 66, Đường Kim Giang, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Nguyễn Hồng Trung	Chủ tịch
Ông: Trần Chí Dũng	Thành viên
Ông: Nguyễn Văn Trường	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Trần Chí Dũng	Giám đốc
Ông: Nguyễn Hồng Trung	Phó Giám đốc
Ông: Nguyễn Văn Trường	Phó Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà: Nguyễn Thị Cúc	Trưởng ban
Bà: Nguyễn Thị Ngân	Thành viên
Ông: Nguyễn Văn Tước	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Trần Chí Dũng

Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn được lập ngày 27 tháng 03 năm 2023, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê Hàng tồn kho và Công cụ dụng cụ tại thời điểm 01/01/2022 và 31/12/2022. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính chính xác và tính đầy đủ của khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trình bày tại Chỉ tiêu "Hàng tồn kho" (Mã số 140) và Chỉ tiêu "Chi phí trả trước dài hạn" (Mã số 261) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022.
- Tại thời điểm 01/01/2022 và 31/12/2022, các khoản công nợ Phải thu, phải trả chưa có đối chiếu, xác nhận đầy đủ. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định tính hiện hữu, tính chính xác của các khoản công nợ này và liệu có cần phải điều chỉnh dự phòng đối với khoản công nợ phải thu quá hạn (Chi tiết tại Thuyết minh số 7) trên Báo cáo cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 hay không.

- Công ty đang theo dõi trên khoản mục Chi phí trả trước dài hạn một số khoản mục có số dư tại ngày đầu năm và cuối năm với số tiền là 1.899 triệu đồng. Chúng tôi không được cung cấp đầy đủ bằng chứng để đánh giá tính phù hợp của các khoản mục chi phí trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này trên Báo cáo tài chính hay không (Chi tiết tại Thuyết minh 11[i]).
- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 9, Công ty chưa hoàn tất thủ tục bàn giao tài sản trên đất là Nhà cửa kiến trúc cho Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn số 06A ngày 20/04/2020 và Biên bản bàn giao đất quốc phòng ngày 27/05/2020. Bằng những thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi chưa đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên (nếu có) đến Báo cáo tài chính.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0725-2023-002-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2023

Nguyễn Ngọc Lân

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1427-2023-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		142.003.080.252	116.325.350.546
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	8.027.708.763	15.157.319.195
111	1. Tiền		7.287.708.763	14.417.319.195
112	2. Các khoản tương đương tiền		740.000.000	740.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		97.834.383.221	52.122.462.140
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	88.040.071.352	40.793.055.081
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	3.788.618.988	3.886.976.414
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	6.005.692.881	7.442.430.645
140	III. Hàng tồn kho	08	35.224.021.294	49.028.610.878
141	1. Hàng tồn kho		35.224.021.294	49.028.610.878
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		916.966.974	16.958.333
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	46.658.333	16.958.333
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		752.693.484	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	117.615.157	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		4.340.667.822	2.956.472.304
220	I. Tài sản cố định		2.056.071.423	635.059.391
221	1. Tài sản cố định hữu hình	09	2.056.071.423	635.059.391
222	- Nguyên giá		13.713.217.520	11.966.272.067
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(11.657.146.097)	(11.331.212.676)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	-	-
228	- Nguyên giá		229.200.000	229.200.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(229.200.000)	(229.200.000)
260	II. Tài sản dài hạn khác		2.284.596.399	2.321.412.913
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	2.284.596.399	2.321.412.913
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		146.343.748.074	119.281.822.850

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		113.734.276.946	87.961.820.337
310	I. Nợ ngắn hạn		113.734.276.946	87.961.820.337
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	68.458.406.424	18.954.602.423
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	17.674.938.581	39.802.787.148
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.294.605.355	1.614.367.784
314	4. Phải trả người lao động		14.609.752.204	10.348.931.840
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	-	18.755.863
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		877.396.296	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	9.769.427.125	10.456.740.855
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12	-	6.648.820.800
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		49.750.961	116.813.624
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		32.609.471.128	31.320.002.513
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	32.609.471.128	31.320.002.513
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		27.250.000.000	27.250.000.000
411a	Cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết		27.250.000.000	27.250.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		272.200.000	272.200.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		5.087.271.128	3.797.802.513
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		307.187.903	120.892.353
421b	LNST chưa phân phối năm nay		4.780.083.225	3.676.910.160
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		146.343.748.074	119.281.822.850

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Trần Thị Thoa



Nguyễn Ngọc Thủy



Trần Chí Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	267.781.345.100	61.065.268.676
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		267.781.345.100	61.065.268.676
11	4. Giá vốn hàng bán	21	240.538.577.698	47.595.720.334
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		27.242.767.402	13.469.548.342
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	36.058.369	54.670.011
22	7. Chi phí tài chính	23	276.805.309	1.163.640.019
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		276.805.309	1.163.640.019
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	20.377.125.887	7.959.359.248
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.624.894.575	4.401.219.086
31	11. Thu nhập khác		10	38.738.721
32	12. Chi phí khác	25	24.081.643	141.453.554
40	13. Lợi nhuận khác		(24.081.633)	(102.714.833)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.600.812.942	4.298.504.253
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	1.320.729.717	621.594.093
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		5.280.083.225	3.676.910.160
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	1.938	1.349

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu -

Kế toán trưởng

Giám đốc



Trần Thị Thoa



Nguyễn Ngọc Thủy



Trần Chí Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã	CHỈ TIÊU	Thuyết	Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		220.184.960.316	84.861.192.069
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(154.092.111.926)	(25.773.144.049)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(24.202.627.270)	(16.090.713.699)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(295.561.172)	(1.144.884.156)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(571.594.093)	(518.662.401)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		14.481.511.700	3.184.479.738
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(49.892.680.103)	(28.755.638.586)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		5.611.897.452	15.762.628.916
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(1.746.945.453)	-
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		36.058.369	54.670.011
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.710.887.084)	54.670.011
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		-	19.061.149.150
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(6.648.820.800)	(24.582.837.489)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.381.800.000)	(1.066.263.906)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(11.030.620.800)	(6.587.952.245)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(7.129.610.432)	9.229.346.682
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		15.157.319.195	5.927.972.513
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	8.027.708.763	15.157.319.195

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu



Trần Thị Thoa

Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Thủy

Giám đốc



Trần Chí Dũng